

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 02/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Nga.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo **Lê Văn Đ**, sinh năm 1980; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông Lê Văn N (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 15/10/2020, tạm giam ngày 21/10/2020. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Văn L, sinh năm 1984; trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967. Vắng mặt.

- Anh Hoàng Trung C, sinh năm 1974. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/10/2020, Lê Văn Đ, sinh năm 1980 ở thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam điều khiển xe mô tô biển số 89L1-149.62 đi từ nhà đến xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, Đ gặp một người đàn ông không quen biết đứng ở ven đường, Đ nói với người đàn ông đó “ông có thuốc không bán cho tôi một trăm”

rồi lấy 100.000đồng đưa cho người đàn ông đó, người đàn ông cầm tiền và đưa cho Đ một gói nhỏ bọc bằng giấy màu nâu đen có in chữ Việt Nam màu trắng. Đ cầm và cất vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến đường QL38 thuộc thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam thì bị lực lượng Công an xã L kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu tại túi quần phía trước bên phải của Đ 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy màu nâu đen có in chữ Việt Nam bên trong có chứa chất bột màu trắng đục ký hiệu QT01. Thu tại lòng bàn tay phải của Đ 01 chiếc điện thoại di động màu trắng, màn hình cảm ứng bị rạn nứt, nhãn hiệu HTC bên trong có 01 sim Vinaphone. Tạm giữ của Lê Văn Đ 01 xe mô tô biển số 89L1-149.62; khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số 201/PC09-MT ngày 19/10/2020 của Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,147gam loại Heroin.

Về nguồn gốc ma túy: Lê Văn Đ khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội. Do Đ không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cùng đặc điểm nhận dạng của người đàn ông bán ma túy cho Đ nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha BKS 89L1-149.62 là tài sản của anh Lê Văn L sinh năm 1984 ở thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam, anh L không biết Đ mượn xe để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L chiếc xe mô tô trên.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSKB ngày 15/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lê Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Văn Đ từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 15/10/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn có số 201/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01. Trả lại cho Lê Văn Đ điện thoại di động màu trắng, màn hình cảm ứng bị rạn nứt, nhãn hiệu HTC bên trong có 01 sim Vinaphone. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đồng. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không bổ sung, tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra Lê Văn Đ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 15/10/2020 tại đường QL 38 thuộc thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam, Lê Văn Đ, sinh năm 1980 đang cất giấu trái phép 01 gói Heroin có khối lượng 0,147gam với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cất giữ 0,147gam Heroine trong túi quần bên phải phía trước đang mặc của mình, mục đích để sử dụng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện của bản thân mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm trong xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, tài sản và là người mắc nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ trong vụ án: Lê Văn Đ khai nhận mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội. Do bị cáo không biết họ tên, tuổi, đặc điểm điểm, địa chỉ của người đàn ông bán ma túy nên cơ quan điều tra không làm rõ được để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Gồm: 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn có số 201/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề mẫu vật hoàn trả QT01 là vật cấm tàng trữ lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màn hình cảm ứng đã bị vỡ rạn là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 15/10/2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn có số 201/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề mẫu vật hoàn trả QT01. Trả lại cho Lê Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màn hình cảm ứng đã bị vỡ rạn bên trong có 01 sim Vinaphone. (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 15/01/2021).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

